

Quảng Ninh: Nhận diện các yếu tố hình thành cực tăng trưởng

Hồ Sĩ Quý^(*)

Tóm tắt: Tăng trưởng kinh tế không bắt đầu đồng thời ở tất cả mọi nơi. Nó chỉ xuất hiện tại các cực phát triển, với cường độ khác nhau, từ đó lan ra toàn bộ khu vực hay nền kinh tế. Tư tưởng này của lý thuyết cực tăng trưởng được nghiên cứu và được nhen nhóm thực hiện ở tỉnh Quảng Ninh từ khoảng 10 năm nay. Ưu tiên đầu tư và tạo điều kiện để một trung tâm kinh tế tổng hợp như Vân Đồn hay Hạ Long phát triển mạnh và nhanh hơn, nhằm kích hoạt các trung tâm kinh tế hay đô thị nhỏ hơn trong toàn bộ khu vực - đó chính là mô hình cơ bản của lý thuyết cực tăng trưởng. Sự phát triển ấn tượng của tỉnh Quảng Ninh những năm gần đây dường như đã chịu ảnh hưởng nhất định của tư duy về cực tăng trưởng. Bài viết cố gắng nhận diện các yếu tố cơ bản của tỉnh Quảng Ninh với tính cách là cực tăng trưởng, ở phạm vi phổ quát nhất.

Từ khóa: Cực tăng trưởng, Tăng trưởng kinh tế, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

Abstract: Economic growth does not happen all at once at different places, but appears only at poles of development to varying degrees, and then spreads to the entire region or economy. This idea of growth pole theory has initially been examined and applied in Quang Ninh province for nearly 10 years, which prioritizes investment promotion and facilitation for Van Don or Ha Long economic center to grow stronger and faster, and consequently boost smaller urban or economic centers throughout the region. This growth pole thinking has somehow been reflected in the impressive development of Quang Ninh province in recent years. The paper aims at identifying the basic factors that defines Quang Ninh province as a growth pole at the most universal level.

Keyword: Growth Pole, Economic Growth, Quang Ninh Province, Vietnam

1. Ý nghĩa của lý thuyết về cực tăng trưởng

Lý thuyết về “Cực tăng trưởng” (Growth Pole) được ra đời vào những năm 1950, bắt đầu từ Francois Perroux (1903-1987) và Jacques-Raoul Boudeville (1919-1975), hai nhà kinh tế học nổi tiếng người Pháp. F. Perroux cho rằng,

“Sự tăng trưởng kinh tế không xuất hiện ở tất cả mọi nơi và trong cùng một thời điểm; nó chỉ xuất hiện tại các điểm hoặc các cực phát triển, với cường độ thay đổi khác nhau; nó lan dọc theo các kênh đa dạng và với các tác động đầu cuối khác nhau đối với toàn bộ nền kinh tế”. Theo J.R. Boudeville, “Cực tăng trưởng là một tổ hợp các ngành công nghiệp đang phát triển trong một khu vực đô thị và điều đó

^(*) GS.TS., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
Email: hosiquy.thongtin@gmail.com

thúc đẩy sự phát triển kinh tế trong toàn bộ khu vực” (Darwent, 1969).

Các lý thuyết về cực tăng trưởng từ đó được các học giả phát triển và bổ sung thêm nhiều nội dung rất phong phú. Nhiều quốc gia đã ứng dụng lý thuyết này và có nhiều nước đã đạt được những thành công ở các mức độ khác nhau.

Ngày nay, lý thuyết về cực tăng trưởng vẫn được ứng dụng khá phổ biến trong *phân vùng kinh tế, phát triển đô thị* và trong *phát triển kinh tế*. Đối với phát triển không gian đô thị (cũng là phát triển kinh tế vùng đô thị), nếu nhà quản trị biết tập trung đầu tư công một cách hợp lý để tạo được sự kích thích, biết ưu tiên thu hút nguồn lực (nhân lực, vốn tài chính, công nghệ...) cho phù hợp với nhu cầu và thế mạnh phát triển của các không gian, thì điều đó sẽ tạo ra một cực tăng trưởng. Cực tăng trưởng thường có tác động mạnh đến khu vực ngoại vi và từ đó tạo ra sự liên kết và hợp tác của toàn vùng trong phát triển kinh tế - xã hội (Avram và cộng sự, 2017; Dobrescu và cộng sự, 2014).

Sự phát triển của tỉnh Quảng Ninh những năm gần đây dường như đã chịu ảnh hưởng nhất định của tư duy về cực tăng trưởng.

2. Nhận diện các yếu tố của cực tăng trưởng tỉnh Quảng Ninh

Với lịch sử hàng nghìn năm xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc, tỉnh Quảng Ninh là nơi hội tụ, cô đọng tất cả *các nhân tố của sự phát triển*. Theo quy hoạch phát triển kinh tế quốc gia, tỉnh Quảng Ninh vừa thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc, vừa thuộc vùng duyên hải Bắc bộ. Những năm gần đây, sự phát triển nhanh, nóng và sôi động của tỉnh Quảng Ninh đã ít nhiều mang dáng dấp là một cực tăng trưởng với 10/14 huyện, thị, thành phố tiếp giáp biển, trong đó có 2 huyện đảo (Cô Tô và Vân Đồn), với tổng diện tích ven biển và vùng biển, đảo chiếm tới 72% diện tích, 72,5% dân số của

tỉnh (riêng diện tích đảo chiếm 11,5% tổng diện tích tự nhiên).

Khi nói rằng tỉnh Quảng Ninh là nơi hội tụ, cô đọng tất cả các nhân tố của sự phát triển từ *địa lý - tự nhiên* đến *văn hóa - lịch sử*, từ *địa chính trị* đến *địa kinh tế*, từ *xã hội* đến *con người*... thì cũng có nghĩa là nói rằng, nguồn lực đầu vào cho sự phát triển nhanh và bền vững ở tỉnh Quảng Ninh không chỉ là than hay khoáng sản, không chỉ là du lịch Hạ Long hay phát triển nhiệt điện... mà còn là đặc thù địa chính trị của một vùng đất tiền duyên, còn là lịch sử của một vùng văn hóa buôn bán và giao lưu sớm, còn là phong cách tư duy và bài học dùng người của một cộng đồng dân cư đa dạng. Không chỉ gồm các yếu tố địa lý tự nhiên hay vốn tài chính, nguồn lực đầu vào cho sự phát triển ở tỉnh Quảng Ninh trên thực tế còn là văn hóa, lịch sử và con người, đặc biệt là con người của 22 dân tộc và tầm nhìn chứa đựng năng lực thực tiễn của lãnh đạo các cấp.

Tỉnh Quảng Ninh chỉ mới thức giấc khoảng mười năm gần đây sau giấc ngủ khá lâu trên tài nguyên của mình. Còn nhiều tiềm năng đặc thù đủ để tỉnh này trở thành một cực tăng trưởng mạnh.

1. Quảng Ninh là *tỉnh địa đầu vùng Đông Bắc Tổ quốc*, mang đậm những nét đặc thù về điều kiện địa lý tự nhiên, xã hội, kinh tế, con người.

Tỉnh Quảng Ninh có diện tích tự nhiên là 617.772,64 ha, trong đó đất lâm nghiệp là 422.937 ha, chiếm 70,61%. Rừng che phủ 55%. Rừng đặc dụng 29.835,9 ha, chiếm 7,05%; rừng phòng hộ 133.127,8 ha, chiếm 31,48%; quy hoạch đất rừng sản xuất là 259.973,5 ha, chiếm 61,47% (Vũ Đức, 2020).

Tư tưởng về xây dựng tỉnh Quảng Ninh thành một cực tăng trưởng thể hiện rõ trong Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ

XV (tháng 9/2020)¹: “Tiếp tục kế thừa, phát triển tư duy, tầm nhìn, lộ trình, phương thức phát triển của hai nhiệm kỳ trước, không ngừng phát huy tiềm năng, thế mạnh để phát triển nhanh, bền vững, nội lực của tỉnh được củng cố, tăng cường, ‘trở thành một trong những cực tăng trưởng kinh tế toàn diện của phía Bắc’” với mục tiêu cụ thể là: “Về kinh tế: Tốc độ tăng trưởng GDP trên địa bàn (GRDP) bình quân giai đoạn 2021-2025 đạt khoảng 10%/năm; GRDP đầu người đến năm 2025 đạt trên 10.000 USD; Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025 đạt trên 75%; Giữ vững vị trí nhóm đầu cả nước về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI)”. “Đến năm 2030, Quảng Ninh trở thành tỉnh có GRDP đầu người trên 15.000 USD... Đến năm 2045, Quảng Ninh là vùng đô thị lớn mang tầm khu vực và quốc tế; người dân có mức thu nhập tương đương các nước phát triển”.

Tỉnh Quảng Ninh là cực tăng trưởng của đất nước và của vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ. Nhưng, từ bên trong, tự thân nền kinh tế Quảng Ninh cũng thiết kế những cực của mình - từ một điểm tổ hợp, sự phát triển kinh tế sẽ tác động mạnh đến khu vực ngoại vi trong xu thế phát triển chung. Tỉnh Quảng Ninh có sự ưu tiên đầu tư và tạo điều kiện để một trung tâm kinh tế tổng hợp như Vân Đồn hay Hạ Long phát triển mạnh và nhanh hơn nhằm kích hoạt các trung tâm kinh tế hay đô thị nhỏ hơn trong toàn bộ khu vực - đó chính là mô

hình cơ bản của lý thuyết cực tăng trưởng. Tinh thần các kỳ đại hội của Đảng bộ tỉnh gần đây đều đã nhằm đến ưu tiên tập trung đầu tư công, thu hút nguồn lực phù hợp với nhu cầu và thế mạnh của các địa phương và các ngành kinh tế, tạo ra sự kích thích tăng trưởng từ trung tâm ra ngoại vi... - từ một điểm xuất phát, sự phát triển sẽ lan dần đến khu vực lân cận trong xu thế phát triển chung. Có thể thấy rõ tinh thần này ở Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV. Tư tưởng chiến lược này, trên thực tế, có thể nói là đã được kiểm nghiệm.

2. Tỉnh Quảng Ninh có *nguồn tài nguyên cảnh quan rừng, biển, hải đảo... giàu có bậc nhất Việt Nam*, đặc biệt là Vịnh Hạ Long - di sản thiên nhiên thế giới. Nghĩa là, tỉnh Quảng Ninh có đủ điều kiện để phát triển nhiều loại hình du lịch (du lịch biển đảo, du lịch sinh thái, du lịch văn hóa lịch sử, du lịch tâm linh, du lịch mạo hiểm,...). Tỉnh Quảng Ninh cũng đủ điều kiện và đầy tiềm năng để phát triển các ngành công nghiệp giải trí, công nghiệp văn hóa. Bờ biển Quảng Ninh dài hơn 250 km, diện tích mặt biển rộng trên 6.000 km², hơn 2.700 hòn đảo và trên 40.000 ha bãi triều, 20.000 ha eo vịnh... Ngoài Vịnh Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh còn có nhiều bãi biển giá trị như Quan Lạn, Minh Châu, Ngọc Vũng (Vân Đồn), Trà Cổ (Móng Cái) và các vườn quốc gia, khu bảo tồn Ba Mùn, Bái Tử Long, Cô Tô (Đào Thị Thúy, 2009).

3. *Quảng Ninh là tỉnh duy nhất có cả đường biên giới trên bộ và trên biển với tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc*. Đặc thù này quy định sự kết nối trực tiếp về văn hóa - chính trị - lịch sử - xã hội và giao thương với Trung Quốc. Trong sự thăng trầm của lịch sử quan hệ Việt Nam với Trung Quốc xưa nay, tỉnh *Quảng Ninh là địa phương đi đầu. Không thể phát triển nếu quan hệ xuyên biên giới về kinh tế có vấn đề, nếu sự độc lập tự chủ*

¹ Xem: “Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025”, Cổng Thông tin điện tử tỉnh Quảng Ninh, ngày 27/9/2020, <https://www.quangninh.gov.vn/chuyen-de/DH-Dang/Trang/ChiTietTinTuc.aspx?nid=94007>, truy cập ngày 18/8/2021.

trong các quyết định của tỉnh bị vi phạm, nếu người dân hai bên biên giới ngày càng nghi kỵ lẫn nhau, và nếu cửa khẩu thành điểm nóng về chính trị hay quân sự...

Là tỉnh địa đầu Tổ quốc có biên giới với tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc, nối với khu vực Đông Bắc Á), Quảng Ninh có 14 cửa khẩu, trong đó 6 cửa khẩu ở Móng Cái (gồm: Ka Long, Lục Lâm, Vạn Gia, Km3+Km4, Đại Vai, Lục Chấn), 3 cửa khẩu ở Bắc Phong Sinh (gồm: Bắc Phong Sinh; Mốc 1342 + 300m; Mốc 1344 (2) + 500m), 5 cửa khẩu ở Hoành Mô - Đồng Văn (gồm: Hoành Mô; Đồng Văn; Nà Kép; Mốc 1306; Mốc 1326). Trên thực tế, mỗi cửa khẩu là cả một pho lịch sử đầy bi hùng, chứa đựng nhiều bài học đặc thù về giao lưu hữu nghị và cảnh giác đấu tranh, là một giao điểm về phát triển văn hóa, kinh tế mậu biên. Điều quan trọng bậc nhất liên quan tới các cửa khẩu là nhiệm vụ bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh, chủ quyền biên giới quốc gia, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội, mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Đây là nhiệm vụ gian khó và ngày càng phức tạp, luôn phụ thuộc vào diễn biến tình hình chính trị hai nước Trung Quốc và Việt Nam cũng như khu vực và thế giới.

Tất cả những nét đặc thù về lịch sử, văn hóa, xã hội của các cửa khẩu trên thực tế đều có liên quan đến đời sống kinh tế của cực tăng trưởng. Những đặc thù này có thể được khai thác để phát triển kinh tế du lịch, kinh tế mậu biên. Tuy nhiên, kinh tế của tỉnh và đất nước chỉ có thể phát triển khi cả 14 cửa khẩu đều là những cột mốc đường biên hòa bình và thân thiện, ổn định và hợp tác; người dân các dân tộc tại cửa khẩu có cuộc sống bình thường, an toàn trong bản sắc văn hóa của mình và khoảng cách giàu nghèo với các vùng miền khác trong tỉnh không ở mức quá xa.

“Trọn một thiên niên kỷ dưới các triều đại phong kiến độc lập, lịch sử của mảnh đất Quảng Ninh cũng chính là lịch sử đấu tranh giữ nước và dựng nước hào hùng của cha ông ta. Những thử thách gay go nhất, khốc liệt nhất đối với bản lĩnh của dân tộc đều diễn ra trên mảnh đất này. Những chiến công vang dội nhất cũng đã từng được mảnh đất và con người Quảng Ninh chia sẻ. Không những thế, mảnh đất này còn đóng vai trò là một động lực, một trung tâm phát triển mọi mặt của đất nước khi thanh bình. Đến khi quốc gia phong kiến độc lập không trụ nổi trước sức mạnh xâm lược của tư bản phương Tây, Việt Nam trở thành một thuộc địa dưới sự đô hộ của thực dân Pháp, thì vùng đất Đông Bắc giàu tài nguyên than đá này lại trở thành một vùng điển hình của tội ác khai thác thuộc địa. Nhưng từ nỗi thống khổ bị áp bức và bóc lột, vùng đất này đã kế tục mạnh mẽ truyền thống yêu nước, truyền thống bất khuất kiên cường của mấy nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước, đã viết nên những chương sử mới. Đó là thời kỳ Vùng Mỏ trở thành cái nôi sinh thành đội ngũ công nhân và những trang đấu tranh oanh liệt lại bắt đầu”¹. Chúng tôi cho rằng, nhận định “trong sự thăng trầm của lịch sử quan hệ Việt Nam với Trung Quốc xưa nay, *Quảng Ninh luôn là địa phương đi đầu*” là chính xác.

Liên quan tới kinh tế biển và bảo vệ biên giới trên biển, Đảng bộ tỉnh đã có những Chương trình hành động cụ thể để thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về “Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm

¹ Trích trong: “Quá trình hình thành và phát triển tỉnh Quảng Ninh”, Cổng Thông tin điện tử tỉnh Quảng Ninh, <https://www.quangninh.gov.vn/Trang/ChiTietBVGioiThieu.aspx?bvid=458&Cat=Quá+trình+hình+thành+và+phát+triển>, truy cập ngày 18/8/2021.

2045”, nhằm khai thác và phát huy những tiềm năng và lợi thế vùng biển đảo, xây dựng vùng kinh tế biển đảo Quảng Ninh phát triển năng động, mà nòng cốt chính là cảng biển, công nghiệp và du lịch biển, khai thác, nuôi trồng, chế biến thủy sản...

Các trung tâm kinh tế biển như Vân Đồn, Hải Hà đã hình thành và đang phát triển. Kinh tế biển Vân Đồn theo quy hoạch sẽ là khu du lịch sinh thái biển chất lượng cao, trung tâm dịch vụ cao cấp và đầu mối giao thương quốc tế. Đàm Nhà Mạc, Yên Hưng theo quy hoạch sẽ trở thành khu công nghiệp dịch vụ đa năng kết nối với cảng Lạch Huyện, Hải Phòng. Khu Công nghiệp - cảng biển Hải Hà đang được đầu tư hạ tầng, với định hướng sẽ là đầu mối vận tải cho cả miền Bắc và vùng biển Đông. Cô Tô, Hải Hà, Tiên Yên, Yên Hưng, Móng Cái được quy hoạch là những trung tâm dịch vụ hậu cần đánh bắt hải sản xa bờ, thăm dò, khai thác tài nguyên biển, các khu neo đậu tàu thuyền tránh bão, các trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá tại các huyện, thị ven biển...

4. Tỉnh *Quảng Ninh có nguồn tài nguyên khoáng sản giàu có*: than đá, đá vôi, đất sét - cơ sở để phát triển những trung tâm khai khoáng, nhiệt điện, vật liệu xây dựng,... Một phần tiềm năng đã được hiện thực hóa ở những thương hiệu được thế giới biết đến như Than Antraxit, gạch Giếng Đáy, gốm Viglacera, ngói Hạ Long, sứ nặng lửa Đông Triều,...

5. Tỉnh *Quảng Ninh có đủ điều kiện để phát triển mạnh các loại hình du lịch*: Biển đảo, sinh thái, văn hóa lịch sử, tâm linh, kể cả du lịch mạo hiểm.

Trên 600 di tích lịch sử, danh thắng - một lượng điểm đến quá lý tưởng cho một vùng du lịch. Yên Tử là dấu ấn lịch sử - văn hóa của thời đại nhà Trần, một trung tâm Phật giáo của Việt Nam, hiện tượng độc đáo của du lịch văn hóa - tư tưởng - tâm linh ở khu vực Đông Nam Á. Các di tích

Quốc gia nổi tiếng ở tỉnh Quảng Ninh như chùa Yên Tử, đền Cửa Ông, di tích lịch sử Bạch Đằng, chùa Long Tiên, đình Quan Lạn... là những điểm đến thu hút đông đảo du khách của loại hình du lịch văn hóa, du lịch tâm linh, du lịch nghiên cứu - khám phá. Những cảnh quan có tiếng ở tỉnh Quảng Ninh phải kể đến là Vịnh Hạ Long, Vịnh Bái Tử Long; bãi biển Trà Cổ, Cô Tô, Bãi Dài (Vân Đồn); đảo Tuần Châu; núi Bài Thơ... Không chỉ thuần túy đẹp về cảnh quan, những địa danh ấy đều ít nhiều gắn với những nét độc đáo về lịch sử, con người hoặc có các di sản kiến trúc, nghệ thuật...

Vịnh Hạ Long - Di sản thiên nhiên thế giới đã được UNESCO công nhận hai lần vào năm 1994 và năm 2000. Trong con mắt của du khách quốc tế cũng như Việt Nam, Hạ Long - một trong những di sản kỳ quan thiên nhiên thế giới - là điểm đến không thể không ghé thăm. Vịnh Hạ Long có diện tích trên 434 km² với 775 đảo (trong 1.553 km² diện tích toàn Vịnh với 1.969 đảo). Đảo Tuần Châu cũng rộng tới 220 ha, là một quần thể du lịch đẳng cấp với hệ thống dịch vụ đa dạng mà ít nơi có được như khu vực biểu diễn đa năng, khu vực bãi tắm cao cấp, khu phố ẩm thực, khu vực biểu diễn xiếc, trung tâm hội nghị quốc tế và khu vực các biệt thự, khách sạn... Các bãi tắm Bãi Cháy, Tuần Châu đã được cải tạo, nâng cấp, tạo thành những bãi tắm đẹp với nhiều loại hình dịch vụ đa dạng. Hệ thống tàu, thuyền du lịch đã và đang được bổ sung có khả năng phục vụ cùng lúc hàng ngàn du khách (*Halong bay...*, <https://whc.unesco.org/en/list/672/>).

Trên thực tế, Hạ Long cùng với các điểm đến du lịch khác của tỉnh đã có cơ hội để trở thành trung tâm du lịch hàng đầu khu vực Đông Nam Á. Khu nghỉ dưỡng Vinpearl Hạ Long, Công viên Đại dương, quần thể du lịch nghỉ dưỡng và sân golf FLC, khu nghỉ dưỡng Yên Tử Legacy,

khu nghỉ dưỡng cao cấp suối khoáng nóng Quang Hanh... là những điểm đến đẳng cấp, đủ trình độ đáp ứng các nhu cầu quốc gia, quốc tế về tổ chức các sự kiện.

Tuy nhiên, đến nay, ý tưởng để tỉnh Quảng Ninh trở thành trung tâm du lịch hàng đầu khu vực Đông Nam Á mới chỉ thực hiện được phần nào. *Việc trở thành điểm đến tâm cờ quốc tế rõ ràng không chỉ phụ thuộc vào tỉnh Quảng Ninh.*

Cùng với hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, các chính sách vĩ mô thông thoáng trong tất cả các khu vực sản xuất, dịch vụ, du lịch... quy hoạch phát triển của tỉnh Quảng Ninh đã thực sự có ý nghĩa đối với việc thu hút đầu tư cả ở lĩnh vực bất động sản - một lĩnh vực rất khó dự báo và tiềm ẩn may rủi. Tính đến nay, Quảng Ninh là một trong 5 tỉnh, thành phố có tỷ lệ đô thị hóa cao nhất cả nước, đã đủ điều kiện để trở thành tỉnh công nghiệp, dịch vụ phát triển hiện đại theo tầm nhìn đến năm 2030 (Minh Thu, 2021).

Kinh tế bất động sản ở tỉnh Quảng Ninh phát triển không kém gì Hà Nội hay thành phố Hồ Chí Minh. Thậm chí cục bộ có những vùng còn trở thành điểm “cực nóng” và sôi động. Chú trọng phát triển bất động sản ở phân khúc cao cấp là hướng đi hợp lý không cần tranh cãi về phương diện kinh tế; tổ hợp Sun Grand Marina Hạ Long là một thí dụ. Những đòi hỏi về quản lý và huy động nguồn lực công nghệ phức tạp cho lĩnh vực kinh tế này, sau nhiều năm học hỏi, hiện tỉnh Quảng Ninh đã đủ sức đáp ứng. Không chỉ người dân trong tỉnh mà nhiều người dân ở các địa phương khác cũng đã cảm thấy ít nhiều tự hào về bến du thuyền ở Hạ Long.

6. Hạ tầng giao thông là một yếu tố vô cùng quan trọng, dễ nhận thấy nhưng không dễ thực hiện đối với bất kỳ địa phương hay quốc gia đang phát triển nào. Hạ Long là

điểm đến hứa hẹn của mọi loại hình du lịch. Nhưng điểm đến của du lịch và của các ngành kinh tế khác ở tỉnh Quảng Ninh chỉ là tiềm năng nếu hạ tầng giao thông yếu kém. Tỉnh Quảng Ninh dường như đã nhìn ra vấn đề này từ lâu, nhưng sự bứt phá thì mới chỉ trở thành hiện thực từ sự quyết tâm cao độ, tính toán và ưu tiên hợp lý trong huy động nguồn lực vào những năm gần đây. Bản thân sự phát triển về hạ tầng giao thông đã chính là sự tăng trưởng kinh tế. Nhưng khi *hạ tầng giao thông của tỉnh Quảng Ninh ngày một hoàn thiện và đồng bộ*, thì sự tăng trưởng của các ngành kinh tế khác được thúc đẩy và được nhân lên ngay từ khi các công trình giao thông đang xây dựng.

Năm 2019, tỉnh Quảng Ninh đưa vào khai thác 92 km đường cao tốc Vân Đồn - Móng Cái, nối với 1.041 km đường cao tốc cả nước. Vân Đồn - cảng hàng không hiện đại, được xây dựng mới hoàn toàn năm 2018 đã góp phần nâng tổng công suất cảng hàng không cả nước đạt khoảng 90 triệu lượt hành khách/năm. Cảng Hạ Long được nâng cấp có khả năng tiếp nhận tàu chở khách lớn nhất thế giới. Hệ thống đường thủy được đầu tư cải tạo, nâng cao năng lực vận tải nối với vùng đồng bằng Bắc bộ. Khu kinh tế tổng hợp Vân Đồn được xây dựng đồng thời với sân bay Vân Đồn, *một dự án táo bạo đã đánh thức được cả tư duy quản lý, thói quen huy động nguồn lực lẫn kích hoạt nền kinh tế.*

Đến nay, *tỉnh Quảng Ninh có hệ thống giao thông, đường bộ, cao tốc, đường thủy, hàng không đã hiện đại hóa một bước*, dễ dàng kết nối, trở thành trung tâm trung chuyển, giao thương với Hải Phòng, Hà Nội, với các tỉnh trọng điểm đồng bằng Bắc bộ, với cả nước. Đường bộ, đường thủy và hàng không cho phép kết nối với khu vực Đông Bắc Á, Đông Nam Á và thế giới. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng

giao thông, đô thị đã phát triển theo hướng đồng bộ, hiện đại. Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn, Cảng tàu khách quốc tế Hòn Gai, Cao tốc Hạ Long - Hải Phòng... là những cơ sở hạ tầng kinh tế đặc biệt giá trị đối với tỉnh Quảng Ninh và đối với cả nước.

Cũng nhờ phát triển sớm hạ tầng, đến hết năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh có 136 dự án đầu tư nước ngoài (FDI) đang hoạt động hiệu lực, với tổng vốn đầu tư đăng ký đạt trên 6,5 tỷ USD. Tính đến nay, có 20 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư tại tỉnh Quảng Ninh, trong đó Mỹ giữ vị trí đứng đầu với số vốn đăng ký trên 2,3 tỷ USD với 4 dự án chiếm gần 38% tổng vốn đầu tư, tiếp theo là Trung Quốc, Hồng Kông, Đài Loan với tổng vốn đầu tư đăng ký trên 1,8 tỷ USD với 67 dự án, còn lại là các nhà đầu tư đến từ các nước khác như Singapore, Hàn Quốc, Nhật Bản...

Trong 6 tháng đầu năm 2021, tỉnh Quảng Ninh đã cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 6 dự án FDI với tổng vốn đăng ký 569,397 triệu USD; điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 20 lượt dự án. Tổng vốn đầu tư thu hút trong 6 tháng đầu năm 2021 trên địa bàn tỉnh đạt 607,86 triệu USD. Tính đến hết tháng 6/2021, tỉnh Quảng Ninh có 142 dự án FDI đang thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh với tổng vốn đầu tư đăng ký đạt trên 7,66 tỷ USD (Vũ Đức, 2021).

7. Người Quảng Ninh cần cù, yêu lao động, sáng tạo. Con người Quảng Ninh là con người của *sự giao thoa văn hóa và lịch sử, dân tộc và quốc gia, truyền thống và hiện đại...* của 22 dân tộc anh em, của nhiều vùng miền đến làm ăn, buôn bán, định cư và phát triển. Tỉnh Quảng Ninh có truyền thống cách mạng của giai cấp công nhân. Những người lãnh đạo của tỉnh có tầm nhìn và đầu óc sáng tạo. Đây là địa phương duy nhất trong cả nước huy động tư nhân đầu tư

xây dựng cơ sở hạ tầng - “lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư” (Xem: N. An, 2021). Người dân Quảng Ninh luôn năng động, dám nghĩ, dám làm. Lãnh đạo các cấp luôn có những người dám chịu trách nhiệm. Là mảnh đất hội tụ, giao thoa văn hóa do nhu cầu làm ăn, buôn bán, sinh sống từ xa xưa, tỉnh Quảng Ninh thu hút được nhiều nguồn nhân lực đa dạng. Tuy vậy, nếu như thể chế và cơ chế vẫn không đủ thông thoáng dẫn đến trói buộc sự phát triển, thì lãnh đạo phải có tầm nhìn và dám chịu trách nhiệm đến mức nào đó mới có thể thay đổi hoặc điều chỉnh được thể chế.

8. *Tăng trưởng kinh tế ở tỉnh Quảng Ninh những năm gần đây đặc biệt ấn tượng.* Trước đây, kinh tế Quảng Ninh được biết đến gần như chỉ là du lịch và than. Các ngành công nghiệp như nhiệt điện, cơ khí, xi măng, vật liệu xây dựng... có vai trò cũng đáng kể đối với vùng kinh tế trọng điểm nhưng đóng góp vào nền kinh tế Quảng Ninh ngày càng chiếm tỷ trọng thấp dần. Gần đây tỷ trọng giá trị của ngành than trong kinh tế của tỉnh có xu hướng giảm mạnh hơn. Năm 2015, kinh tế than chiếm tỷ trọng 21,3% trong cơ cấu GRDP của tỉnh, năm 2020 giảm xuống chỉ còn 17,3%. Đây là lý do trực tiếp khiến tỉnh Quảng Ninh thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nhanh hơn khi nắm bắt được xu thế chung là từ “kinh tế nâu” sang “kinh tế xanh” (Quảng Ninh, https://special.vietnamplus.vn/2020/09/20/quang_ninh/).

Nhờ chủ động và tích cực chuyển dịch bằng tư duy có tầm nhìn là xây dựng bằng được kết cấu hạ tầng đồng bộ, mạnh mẽ cải cách hành chính, không chậm trễ thay đổi môi trường đầu tư kinh doanh... nên sự năng động và cởi mở của tỉnh Quảng Ninh đã gây được ấn tượng với các đối tác trong và ngoài nước. Thu hút đầu tư có chiến lược là một thực tế ở tỉnh Quảng

Ninh. Trong những năm gần đây, Quảng Ninh được coi là địa phương đã bứt phá rất nhanh và thành công. Nếu trước năm 2004, tỉnh Quảng Ninh vẫn phải trông chờ vào ngân sách Trung ương thì đến nay, Quảng Ninh là một trong số ít địa phương tự cân đối ngân sách và có nguồn thu nội địa cao nhất cả nước. Năm 2020, Quảng Ninh là một trong 5 tỉnh thành phố có GDP đầu người cao nhất cả nước, hơn 6.700 USD, thu ngân sách là 49.300 tỷ đồng; tổng thu ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2019 đạt gần 163.000 tỷ đồng, trong đó thu nội địa chiếm hơn 72,3%, thuộc nhóm các tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước. Dịch vụ ngày càng giữ vai trò chủ đạo và chiếm tỷ trọng lớn trong kinh tế của tỉnh. Du lịch từ trước dịch Covid-19 đã trở thành ngành kinh tế mũi nhọn với tỉnh Quảng Ninh. Hệ thống khách sạn, hạ tầng nghỉ dưỡng văn minh, hiện đại đã tăng 68% so với năm 2015. Trong năm 2019, lượng khách du lịch của tỉnh Quảng Ninh đạt 14 triệu lượt khách, trong đó quốc tế đạt 5,75 triệu lượt, chiếm trên 41% (Dẫn theo: VH, 2019).

Tốc độ tăng trưởng bình quân của tỉnh Quảng Ninh những năm gần đây được nhiều người, trong đó có cả những chuyên gia nước ngoài, đánh giá là ngoạn mục. Giai đoạn 2016-2020, kinh tế Quảng Ninh tăng trưởng 10,7%/năm, cao hơn bình quân chung cả nước (6,5%), cao hơn cả Hà Nội (8,3%) và thành phố Hồ Chí Minh (8,0%) (Dẫn theo: VH, 2019).

Trong quy hoạch xây dựng vùng đến năm 2030 của tỉnh, Quảng Ninh sẽ là một trong ba đầu tàu kinh tế của miền Bắc bên cạnh Hà Nội và Hải Phòng¹.

9. Tỉnh Quảng Ninh *đứng đầu cả nước về cải cách hành chính*. Bốn năm liên tục từ 2017-2020, chỉ số PCI, chỉ số PAR Index, chỉ số SIPAS, chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin (ICT Index) và chỉ số PAPI của tỉnh Quảng Ninh có nhiều tiến bộ về điểm số và thứ hạng, luôn đứng ở nhóm dẫn đầu cả nước (Lan Hương, 2021).

Do có chủ trương từ vài năm trước, tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025 (từ ngày 25-27/9/2020), Quảng Ninh là địa phương duy nhất đã đưa mục tiêu về cải thiện các chỉ số cải cách hành chính (PCI, PAR, SIPAS, PAPI) vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh. Nhờ quyết tâm đó, tỉnh Quảng Ninh đã có nhiều giải pháp thực tế nhằm tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, đơn giản hóa các quy định hành chính, loại bỏ các thủ tục không cần thiết, tạo sự hài lòng và môi trường thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư. Kết quả tính đến tháng 7/2021, cả 4 chỉ số nói trên của tỉnh đều đứng vị trí dẫn đầu cả nước, trong đó cả 4 năm liên tiếp (2017-2020) xếp vị trí thứ nhất ở chỉ số PAR và PCI; 2 năm liên tiếp (2019-2020) xếp vị trí thứ nhất ở chỉ số SIPAS; lần đầu tiên (2020) chỉ số PAPI vươn lên vị trí dẫn đầu toàn quốc. Chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin (ICT) trong 2 năm (2019-2020) cũng ở vị trí cao, giữ vị trí thứ ba².

Kết quả này được tạo ra bởi nhiều nguyên nhân thể hiện tầm nhìn và sự quyết tâm của lãnh đạo và người dân Quảng Ninh, nhưng một trong những nguyên nhân rất nền tảng là tỉnh Quảng Ninh đã không chểnh mảng công dịch Covid-19. Ngay từ cuối đợt dịch thứ 3, tỉnh Quảng Ninh đã

¹ Xem: “Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Quảng Ninh: Định hướng phát triển không gian tương lai”, Cổng Thông tin điện tử tỉnh Quảng Ninh, <https://www.quangninh.gov.vn/pinchitiet.aspx?nid=58111>, truy cập ngày 18/8/2021.

² Xem: “Đề giữ vững nhóm đầu các chỉ số cải cách”, Cổng Thông tin điện tử tỉnh Quảng Ninh ngày 26/7/2021, <https://www.quangninh.gov.vn/bannganh/ttpvhcc/Trang/ChiTietTinTuc.aspx?nid=1022>, truy cập ngày 18/8/2021.

chủ động phòng, chống dịch với các biện pháp thần tốc, hợp lý. Trong đợt dịch thứ 4, ba tháng liền tỉnh Quảng Ninh không có ca nhiễm mới nào. Đến tháng 10/2021, 100% người dân đủ điều kiện đã tiêm đủ 2 mũi vaccine phòng Covid-19. Nhờ đó, tỉnh đã duy trì được mức tăng trưởng kinh tế với tốc độ cao 8,02% trong 6 tháng đầu năm 2021 (Văn Đức, 2021).

Tỉnh Quảng Ninh tuy không phải là địa phương đi đầu trong cải cách hành chính, nhưng trên thực tế, những mô hình cải cách và sự quyết tâm của lãnh đạo tỉnh lại tạo ra những hiệu quả thực tế, được coi là hình mẫu (học hỏi hoặc tham khảo) cho nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước. Điều này cũng đồng thời tạo động lực cho tỉnh Quảng Ninh tiếp tục cải cách và tạo ra kết quả mới cho sự phát triển.

3. Kết luận

Sau 35 năm đổi mới sôi động, nhất là giai đoạn từ 2012 đến nay, với tầm nhìn quyết đoán của lãnh đạo tỉnh và sự đồng thuận cao độ của nhân dân toàn tỉnh, với những thành tựu đáng khích lệ trong quản lý phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh..., tỉnh Quảng Ninh hôm nay đã ít nhiều là một cực của sự phát triển và đã có đủ điều kiện và tiềm năng để trở thành một cực tăng trưởng mạnh của đất nước trong tương lai không xa.

Ưu tiên đầu tư và tạo điều kiện để một trung tâm kinh tế tổng hợp như Vân Đồn hay Hạ Long phát triển mạnh và nhanh hơn, nhằm kích hoạt các trung tâm kinh tế hay đô thị nhỏ hơn trong toàn bộ khu vực - đó chính là mô hình cơ bản của lý thuyết cực tăng trưởng. Tinh thần các kỳ đại hội Đảng bộ tỉnh gần đây đều đã nhằm đến ưu tiên tập trung đầu tư công, thu hút nguồn lực táo bạo phù hợp với nhu cầu và thể mạnh của các địa phương và các ngành kinh tế, tạo ra sự kích thích tăng trưởng từ trung tâm ra

ngoại vi,... Tư tưởng chiến lược này trên thực tế, có thể nói là đã được kiểm nghiệm ở tỉnh Quảng Ninh.

Nhưng nhân tố quyết định nhất và quan trọng nhất vẫn là con người. Quy trách nhiệm cho cơ chế, thể chế trong những trường hợp không thành công, dù không sai, nhưng vẫn ít nhiều là cách vô tình bỏ qua thực tế “con người tạo ra cơ chế, thể chế”. Lãnh đạo có tầm nhìn và dám chịu trách nhiệm mới có thể chủ động thay đổi hoặc điều chỉnh được thể chế; bởi xưa nay người dân Quảng Ninh luôn cần cù, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, nhưng không phải lúc nào tỉnh Quảng Ninh cũng phát triển được như kỳ vọng.

Là một cực tăng trưởng mạnh của đất nước và khu vực, tỉnh Quảng Ninh sẽ sớm trở thành vùng đô thị lớn mang tầm khu vực và quốc tế, người dân sẽ có mức thu nhập tương đương các nước phát triển, như đã được ghi trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV □

Tài liệu tham khảo

1. N. An (2021), “Thủ tướng Phạm Minh Chính: Lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư”, Báo *Tuổi trẻ*, <https://tuoitre.vn/thu-tuong-pham-minh-chinh-lay-dau-tu-cong-dan-dat-dau-tu-20210429110858791.htm>, truy cập ngày 25/9/2021.
2. Avram, L.G. & Braga, V.F. (2017), “Theories regarding the role of the growth poles in the European economic integration”, *Journal of Economic Development, Environment and People*, Volume 6, Issue 2, 2017, <https://core.ac.uk/download/pdf/192898392.pdf>, truy cập ngày 18/6/2021.
3. “Báo cáo Tình hình kinh tế - xã hội thường kỳ của UBND tỉnh Quảng Ninh”, <https://quangninh.gov.vn/donvi/tpuongbi/Trang/>

- Catalog.aspx?Cat=203, truy cập ngày 18/8/2021.
4. Darwent, D.F. (1969), “Growth poles and growth centers in regional planning”, *Environment and Planning*, Vol. 1, pages 5-32, https://www.tgc.ac.in/pdf/study-material/geography/GEOACORE08T_darwent1969.pdf, truy cập ngày 18/8/2021.
 5. Dobrescu, Emilian M. & Dobre, Edith Mihaela (2014), “Theories regarding the role of the growth poles in the economic integration”, *Procedia Economics and Finance*, 8 (2014): 262 - 267, <https://core.ac.uk/download/pdf/82410924.pdf>, truy cập ngày 18/8/2021.
 6. “Đề giữ vững nhóm đầu các chỉ số cải cách” (2021), Cổng Thông tin điện tử tỉnh Quảng Ninh ngày 26/7/2021, <https://www.quangninh.gov.vn/bannganh/tpvhcc/Trang/ChiTietTinTuc.aspx?nid=1022>, truy cập ngày 18/8/2021.
 7. Văn Đức (2021), “Quảng Ninh ‘vượt bão’ Covid-19, duy trì GRDP tăng hơn 10,2%”, *Vietnamplus* ngày 20/12/2021, truy cập ngày 25/12/2021.
 8. Vũ Đức (2020), “Điểm báo 31/12/2020”, Cổng Thông tin điện tử tỉnh Quảng Ninh, <https://www.quangninh.gov.vn/chuyen-de/nam-du-lich-quoc-gia/Trang/ChiTietTinTuc.aspx?nid=95838>, truy cập ngày 18/8/2021.
 9. Vũ Đức (2021), “Điểm báo 28/9/2021”, Cổng Thông tin điện tử tỉnh Quảng Ninh, <https://www.quangninh.gov.vn/Trang/ChiTietTinTuc.aspx?nid=102963>, truy cập ngày 25/9/2021.
 10. *Halong bay: Outstanding Universal Value*, <https://whc.unesco.org/en/list/672/>, truy cập ngày 18/8/2021.
 11. Lan Hương (2021), “Quảng Ninh đứng đầu cả nước về 4 chỉ số cải cách hành chính”, *Thời báo Tài chính* ngày 02/7/2021, <https://thoibaotaichinhvietnam.vn/quang-ninh-dung-dau-ca-nuoc-ve-4-chi-so-cai-cach-hanh-chinh-63933.html>, truy cập ngày 18/8/2021.
 12. “Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025”, Cổng Thông tin điện tử tỉnh Quảng Ninh, ngày 27/09/2020, <https://www.quangninh.gov.vn/chuyen-de/DH-Dang/Trang/ChiTietTinTuc.aspx?nid=94007>, truy cập ngày 18/8/2021.
 13. “Quá trình hình thành và phát triển tỉnh Quảng Ninh”, Cổng Thông tin điện tử tỉnh Quảng Ninh, <https://www.quangninh.gov.vn/Trang/ChiTietBVGioiThieu.aspx?bvid=458&Cat=Quá+trình+hình+thành+và+phát+triển>, truy cập ngày 18/8/2021.
 14. “Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Quảng Ninh: Định hướng phát triển không gian tương lai”, Cổng Thông tin điện tử tỉnh Quảng Ninh, <https://www.quangninh.gov.vn/pinchitiet.aspx?nid=58111>, truy cập ngày 18/8/2021.
 15. *Quảng Ninh*, https://special.vietnamplus.vn/2020/09/20/quang_ninh/, truy cập ngày 18/8/2021.
 16. Minh Thu (2021), “Quảng Ninh trên hành trình kiến tạo đô thị mang tầm vóc quốc tế”, *Báo Quảng Ninh*, <https://baoquangninh.com.vn/quang-ninh-tren-hanh-trinh-kien-tao-do-thi-mang-tam-voc-quoc-te-2529243.html>, truy cập ngày 18/9/2021.
 17. Đào Thị Thúy (2009), “Báo cáo chuyên đề đánh giá môi trường tổng thể vùng bờ Hạ Long - Quảng Ninh”, <http://thuvien.vodic.vn/wp-content/uploads/2018/12/BCCDdanhgiaomoitruongtongthethevungbovinhHaLong-QuangNinh.pdf>, truy cập ngày 18/8/2021.
 18. VH (2019), “Quảng Ninh đón 14 triệu lượt du khách trong năm 2019”, *Báo điện tử Đảng Cộng sản*, <https://dangcongsan.vn/kinh-te/quang-ninh-don-14-trieu-luat-du-khach-trong-nam-2019-545209.html>, truy cập ngày 18/8/2021.